TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Kiên – Bà La Thị Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1993;
Nơi ĐKHKTT: bản N, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

2/ Bị đơn: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1993;
Nơi ĐKHKTT: bản N, xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị S trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lò Văn Q tự nguyện, tìm hiểu và xây dựng chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBNDxã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu ngày 23/4/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Q mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Bản thân chị và gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh Q không chịu thay đổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Chị S xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Lò Văn Q có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Thế Qu, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Lò

Thanh Tr, sinh ngày 16/3/2017. Ly hôn, chị S có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị S không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị và anh Q tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Q đã nộp cho Tòa án: trích lục kết hôn số 14/2023/TLKH-BS ngày 18 tháng 8 năm 2023 mang tên chị Hoàng Thị S và anh Lò Văn Q; chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thị S, Lò Văn Q; Xác nhận thông tin nơi cư trú hộ ông Lò Văn Thượng; Giấy khai sinh của con chung Lò Thế Qu và Lò Thanh Tr (bản phô tô chứng thực); việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Lò Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian sống chung và đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng. Đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị S nghi ngờ anh nghiện chất ma túy, nói những lời khó nghe với anh, anh không kiềm chế nên đã đánh chị S, sau đó, chị S tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị S ở Mường Kim cho đến nay. Quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn với chị S do anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về nuôi con chung: anh Q công nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung như chị S đã trình bày. Nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Đề nghị chị S cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) /01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi xem xét đơn và tiến hành thụ lý vụ án hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã thực hiện đầy đủ các quy định tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự như TAND huyện Than Uyên tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của TAND huyện Than Uyên. Quá trình hòa giải các đương không thống nhất các nội dung của vụ án, để đảm bảo các quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Than Uyên thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền;

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Các

đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử chấp hành triệu tập của Tòa án, thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

* Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 69; 71; 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Lò Văn Q.

Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thanh Tr, sinh ngày 16/3/2017 cho đến khi cháu Trà thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cho anh Lò Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thế Qu, sinh ngày 26/7/2015 cho đến khi cháu Quyền thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hoàng Thị S và anh Lò Văn Q mỗi người nuôi 01 con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không phải giải quyết. Vấn đề cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Về chia tài sản chung, nợ chung: chị S và anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Án phí: chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*. Bị đơn anh Lò Văn Q có nơi cư trú tại bản Phường,xã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 – Bộ luật Tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về giải quyết vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời khai của đương sự, giấy đăng ký kết hôn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định chị Hoàng Thị S và anh Lò Văn Q chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2015 tại UBNDxã H, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh Q là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay.

Mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tòa án nhân dân huyện Than Uyên đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng chị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Q. Hội đồng xét xử nhận định, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q mắc vào tệ nạn xã hội, cãi vã, đánh đập chị S, dẫn tới tình cảm vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn, anh Q vẫn mong chị quay về đoàn tụ nhưng vợ chồng anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay, chị S xác định không còn tình cảm với anh Q nữa. Quá trình hòa giải chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị được ly hôn anh Q. Từ những nhận đinh trên Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, yêu cầu ly hôn của chị S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 – Luật hôn nhân gia đình 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân chị và anh Lò Văn Q có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Thế Qu, sinh ngày 26/7/2015 và cháu Lò Thanh Tr, sinh ngày 16/3/2017. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q, chị S đều có nguyện vọng nuôi hai con chung và không ai yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh điều kiện thu nhập thực tế thì thu nhập bình quân đầu người tạixã H là 3.900.000 triệu đồng/tháng, như vậy, tính trên mặt bằng chung chị S và anh Q đều là lao động tự do, có nguồn thu nhập tương đương nhau. Tại các biên bản lấy lời khai của chị S và anh Q trình bày, anh, chị làm nghề tự do, hàng tháng cũng có thu nhập dao động từ 8 – 9 triệu đồng/ 1 tháng đảm bảo cuộc sống bản thân nuôi cả hai con chung. Về điều kiện vật chất các bên có thể đảm bảo cho các cháu phát triển bình thường về mọi mặt. Song, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: quá trình giải quyết cháu Lò Thế Qu có nguyện vọng ở với bố; còn đối với cháu Lò Thanh Tr còn nhỏ hơn nữa lại là con gái cần bàn tay chăm sóc của người mẹ bởi lẽ các sinh hoạt cá nhân cháu cũng chưa thể tự lo, tình cảm của người mẹ sẽ giúp cháu phát triển toàn diện hơn. Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng khi ly hôn cần căn cứ vào mọi mặt quyền lợi của con chung.

Từ những phân tích nêu trên: Hội đồng xét xử thấy rằng các bên đều có nguyện vọng nuôi con chung, đều có thu nhập tương đương nhau, trên cơ sở

nguyện vọng của cháu Quyền, Hội đồng xét xử sẽ giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thế Qu; giao con chung Lò Thanh Tr cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 – Luật hôn nhân gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Hoàng Thị S và anh Lò Văn Q mỗi người nuôi 01 con chung nên việc anh Q đề nghị cấp dưỡng 1.000.000 đồng/01 tháng cho một con chung là không cần thiết do các bên đều có điều kiện chăm sóc về vật chất cũng như tinh thần ngang nhau. Vấn đề cấp dưỡng được đặt ra khi một trong các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Do chị S và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 143, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 267; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị S ly hôn với anh Lò Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thanh Tr, sinh ngày 16/3/2017 cho đến khi cháu Trà thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Giao cho anh Lò Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lò Thế Qu, sinh ngày 26/7/2015 cho đến khi cháu Quyền thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do việc giao con chung cho các bên nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị Hoàng Thị S và anh Lò Văn Q tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Xác nhận chị S đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2021/0001506 ngày 26/5/2023 nay chuyển thành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên để xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Mỹ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên;
- Các đương sự;
- UBNDxã H, huyện Than Uyên, Lai Châu;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Trung Kiên	**La Thị Thành**	**Lương Thị Mỹ Hằng**